

QUY TRÌNH BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÁI VĂN THÀNH*

Ngày nhận bài: 30/08/2016; ngày sửa chữa: 05/09/2016; ngày duyệt đăng: 13/09/2016.

Abstract: Developing university teaching staff is one of key tasks to carry out successfully fundamental and comprehensive education reform; therefore it is necessary to design proper training contents. The article analyses situation of teaching staff at pedagogical universities and builds a training process to improve competency for teachers with aim to meet education and training requirements in current period.

Keywords: Training, retraining process, pedagogical university lecturer.

1. Đặt vấn đề

Quá trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên (BDGV) là quá trình tạo ra chất mới và sự phát triển toàn diện trong mỗi con người. Đào tạo, BDGV là trang bị kiến thức, truyền thụ kinh nghiệm, hình thành kĩ năng (KN), hình thành nên phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, tạo ra năng lực hành động mới tương ứng cho mỗi giảng viên. Bồi dưỡng còn là hoạt động nhằm khắc phục mặt hạn chế, phát huy mặt tích cực, bù đắp những thiếu hụt, khiếm khuyết của mỗi giảng viên, giúp họ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới. Chất lượng cán bộ được hình thành do nhiều nhân tố tác động, trong đó phần lớn là thông qua con đường GD-ĐT, bồi dưỡng. Chính vì vậy, việc phát triển đội ngũ giảng viên (ĐNGV) trường đại học sư phạm (ĐHSP) đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, cần phải chăm lo và thực hiện tốt công tác bồi dưỡng.

Trong thời kì đổi mới, Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm đến công tác GD-ĐT và bồi dưỡng cán bộ, Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ mục tiêu xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí (CBQL) giáo dục: "Mục tiêu là xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo; thông qua việc quản lí, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi

hỏi ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước"[1]. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: "Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lí giáo dục, phát triển ĐNGV và CBQL giáo dục là khâu then chốt" [2]. Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 của Chính phủ Việt Nam đã xác định mục tiêu: "Đến năm 2020, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện..." [3]. Vì vậy, xây dựng và phát triển ĐNGV ĐHSP đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục vừa là mục tiêu, vừa là động lực và được coi là một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

Trong những năm vừa qua, việc xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV ĐHSP đã có những chuyển biến và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đặt ra cho giảng viên ĐHSP những cơ hội và thách thức mới. Trong điều kiện hội nhập, giao lưu mở cửa, đổi mới tư duy, phương thức và cơ chế quản lí, vừa phải đảm bảo sự hợp tác quốc tế rộng rãi, có hiệu quả, vừa phải đảm bảo phát huy được nội lực, giữ gìn được môi trường văn hoá dân tộc và những giá trị

* Trường Đại học Vinh

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)*

truyền thống tốt đẹp, điều này đang đặt ra những thách thức cho ĐNGV.

Vì vậy, việc xây dựng *Chương trình BDGV ĐHSP*, giúp họ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT là việc làm cấp thiết hiện nay.

2. Thực trạng ĐNGV ĐHSP

ĐNGV ĐHSP, phần lớn có trình độ chuyên môn và sư phạm cao, tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ ngày càng được nâng cao, có kinh nghiệm trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; yêu nghề và có khả năng truyền lòng yêu nghề, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên (SV); tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước nói chung và tổ chức quá trình GD-ĐT SV, NCKH giáo dục nói riêng. Trong những năm qua, đội ngũ này đã đóng góp tích cực, có hiệu quả trong việc đào tạo giáo viên trung học phổ thông (THPT), góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục phổ thông. Trong những năm gần đây, thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, bằng sự năng động để tạo các nguồn kinh phí của các trường đại học và sự hỗ trợ của nhà nước, Bộ GD-ĐT, nhiều giảng viên đã được đi tham quan, trao đổi và học tập kinh nghiệm đào tạo, NCKH ở các nước trong khu vực và các nước phát triển.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, giảng viên ĐHSP vẫn còn tồn tại những bất cập và chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới, Chính phủ đã chỉ rõ: những thành tựu của giáo dục đại học (GDĐH) chưa vững chắc, chưa mang tính hệ thống và cơ bản, chưa đáp ứng được những đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới. Những yếu kém, bất cập về cơ chế quản lý, cơ cấu hệ thống, cơ cấu ngành nghề, mạng lưới cơ sở GDĐH, quy trình đào tạo, phương pháp dạy và học, ĐNGV và CBQL giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực và những tiêu cực trong thi cử, cấp bằng và một số hoạt động giáo dục khác cần sớm được khắc phục [2]. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT chỉ rõ: chất lượng, hiệu quả GD-ĐT còn thấp so với yêu cầu, nhất là GDĐH, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống GD-ĐT thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức GD-

ĐT; còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với NCKH, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và KN làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. Quản lý GD-ĐT còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp [8].

Qua kết quả khảo sát chất lượng ĐNGV của một số đề tài, công trình nghiên cứu về “Phát triển ĐNGV ĐHSP” và qua trao đổi, phỏng vấn một số CBQL khoa, trường của một số trường ĐHSP về ĐNGV trên các vấn đề: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của ĐNGV; Năng lực giảng dạy; Năng lực NCKH; Năng lực hoạt động xã hội; Năng lực cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học và chuyển giao công nghệ giáo dục cho các trường phổ thông; Năng lực hợp tác quốc tế về GDĐH, cho thấy đội ngũ này vẫn còn những tồn tại sau:

- Một bộ phận giảng viên còn thiếu các kiến thức, KN và điều kiện cần thiết để triển khai các hoạt động như phát triển chương trình đào tạo giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông; tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông các môn học được phân công; thiết kế, triển khai quy trình, công nghệ dạy học;

- Khá nhiều giảng viên còn hạn chế trong việc tổ chức, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao và công bố các kết quả NCKH giáo dục; Chuyển giao quy trình, công nghệ dạy học cho trường phổ thông;

- Số giảng viên có KN gắn kết giảng dạy, NCKH với thực tiễn phổ thông, KN tổ chức hoạt động ngoại khoá cho SV còn ít;

- Số giảng viên có tư duy cởi mở với cái mới, dám dấn thân, mạo hiểm, dám nghĩ, dám làm còn chưa nhiều;

- Số giảng viên có khả năng đàm phán, kí kết, hợp tác với các trường đại học của các nước trong khu vực, quốc tế về đào tạo, trao đổi học thuật, NCKH còn ít;

- Khá nhiều giảng viên còn hạn chế trong việc sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong chuyên môn, NCKH, hợp tác quốc tế, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới GDĐH.

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

3. Quy trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho ĐNGV ĐHSP

Xuất phát từ những yêu cầu trên và thực trạng ĐNGV hiện nay, chúng tôi đề xuất quy trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho ĐNGV ĐHSP như sau:



Sơ đồ quy trình bồi dưỡng giảng viên

3.1. Xác định mục tiêu bồi dưỡng. Mục tiêu bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giảng viên là trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, KN, phương pháp thực hiện nhiệm vụ đối với giảng viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục; Nâng cao năng lực đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế cho ĐNGV, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

3.2. Xác định nhu cầu bồi dưỡng của ĐNGV. Để xác định nhu cầu bồi dưỡng của ĐNGV, các trường đại học cần phải thực hiện: 1) Phân tích thực trạng ĐNGV để làm rõ: Họ là ai? Họ có vai trò như thế nào trong sự nghiệp đổi mới giáo dục? Họ đang ở trình độ nào? Năng lực giảng dạy, NCKH như thế nào? Điểm mạnh, điểm yếu của họ là gì? Phải bồi dưỡng vấn đề gì, phương pháp, hình thức bồi dưỡng như thế nào?; 2) Xuất phát từ chính nhu cầu hiện nay của ĐNGV. Từ đó, chúng ta xác định nhu cầu bồi dưỡng của ĐNGV. Trên cơ sở đó xây dựng chương trình bồi dưỡng cho phù hợp.

3.3. Xây dựng nội dung bồi dưỡng

3.3.1. Xác định căn cứ xây dựng chương trình BDGV:

- Căn cứ pháp lí: + Luật GDĐH, Điều lệ trường đại học; + Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục; + Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011-2020, đề án 2: Phát triển ĐNGV các trường ĐHSP; + Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, giải pháp Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT;

+ Chiến lược phát triển của các trường/khoa ĐHSP, giai đoạn 2011-2020, giải pháp phát triển ĐNGV.

- Căn cứ vào thực trạng ĐNGV.

3.3.2. Xây dựng chương trình BDGV

**CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG
NÂNG CAO NĂNG LỰC SƯ PHẠM
CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường kiến thức và KN sư phạm cho giảng viên ĐHSP theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa, nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho ĐNGV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức. Người học được trang bị: - Các kiến thức nâng cao về vai trò của giảng viên ĐHSP; Đặc trưng lao động sư phạm của giảng viên ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; Các yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với giảng viên ĐHSP trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; - Các kiến thức về chương trình, phát triển chương trình đào tạo, phát triển chương trình nhà trường và tổ chức quá trình đào tạo trong trường sư phạm; Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và đánh giá theo tiếp cận năng lực; Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, NCKH; - Các kiến thức về sự gắn kết giữa các trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên; - NCKH giáo dục trong các trường/khoa ĐHSP.

2.2. Về kỹ năng. Người học được cung cấp: - KN về chương trình, phát triển chương trình đào tạo; phát triển chương trình nhà trường; xây dựng đề cương chi tiết môn học; thiết kế và thực thi kế hoạch dạy học, giáo dục; - KN lựa chọn, thiết kế và triển khai PPDH theo hướng phát triển năng lực SV, Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học; - KN phân tích, tổng hợp và đánh giá quá trình dạy học; - KN NCKH giáo dục; - KN quản trị nhà trường; gắn kết giữa các trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên; - KN hợp tác quốc tế về GDĐH.

2.3. Về thái độ. Giúp người học: - Nâng cao ý thức nghề nghiệp, đạo đức và tác phong sư phạm mẫu mực của giảng viên ĐHSP, có ý thức hội nhập quốc tế về GDĐH; - Tiếp tục bồi dưỡng lòng say mê và hứng thú trong hoạt động giảng dạy, NCKH, phát triển nghề nghiệp cho giảng viên ĐHSP; - Có thái độ khách quan, khoa học trong tổ chức và quản lí quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá SV.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Giảng viên ĐHSP trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT (1 tín chỉ)

Học phần này gồm các nội dung: - Vai trò của giảng viên ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; - Đặc trưng lao động sư phạm của giảng viên ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; - Yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với giảng viên ĐHSP trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; - Khung năng lực của giảng viên ĐHSP trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

2. Phát triển chương trình đào tạo, chương trình nhà trường THPT (3 tín chỉ)

Học phần này gồm các nội dung: - Khái niệm chương trình, chương trình giáo dục, chương trình đào tạo, chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục quốc gia, chương trình giáo dục địa phương, chương trình nhà trường theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh, phân cấp quản lý chương trình; - Phát triển chương trình đào tạo: Phương pháp luận và các cách tiếp cận phát triển chương trình đào tạo; Các mô hình phát triển chương trình trên thế giới; Quy trình phát triển chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực; - Hoàn thiện khung chương trình đào tạo, cấu trúc nội dung dạy học các môn học trong chương trình hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; - Quy trình phát triển chương trình nhà trường THPT theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh; - Cấu trúc đề cương chi tiết môn học theo tiếp cận năng lực; - Tổ chức quá trình đào tạo ở trường/ khoa ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; - Hướng dẫn SV quy trình phát triển chương trình nhà trường THPT theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

3. Đổi mới PPDH và đánh giá theo hướng phát triển năng lực SV (2 tín chỉ)

Học phần này gồm các nội dung: - Khái quát chung về PPDH đại học và đổi mới PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV; Đo lường và đánh giá trong dạy học đại học; - Các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại; - Các phương pháp, thủ thuật dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV; - Xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp; - Thiết kế bài giảng điện tử; - Tìm kiếm và khai thác các nguồn dữ liệu phục vụ dạy học; - Hướng dẫn SV thiết kế và thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh; - Đánh giá kết quả học tập của SV theo thang đo trình độ năng lực của Bloom; - Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông dạy học và đánh giá kết quả học tập của SV.

4. NCKH giáo dục trong trường/khoa ĐHSP (2 tín chỉ)

Học phần gồm các nội dung: - Sự cần thiết phải đẩy mạnh NCKH giáo dục trong các trường/khoa ĐHSP; - Những nội dung cần tập trung nghiên cứu trong bối cảnh đổi mới giáo dục; - Phát hiện, xác định, lựa chọn vấn đề nghiên cứu và chuyển tải vấn đề cần nghiên cứu thành đề tài khoa học; - Tổ chức NCKH giáo dục trong các trường/khoa ĐHSP; - Chuyển tải kết quả nghiên cứu thành các bài báo khoa học; - Ứng dụng thành tựu NCKH và công nghệ vào giảng dạy và chuyển giao cho trường phổ thông; - Hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp và hướng dẫn SV NCKH.

5. Phối hợp giữa trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên (1 tín chỉ)

Học phần gồm các nội dung: - Sự cần thiết phải phối hợp giữa trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên; - Mục đích, yêu cầu, nội dung, mô hình, cơ chế phối hợp giữa trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên; - Xây dựng trường thực hành sư phạm hoặc mạng lưới trường phổ thông làm vệ tinh cho thực hành sư phạm trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

6. Hợp tác quốc tế về GDĐH (1 tín chỉ):

Học phần gồm các nội dung: - Các xu hướng phát triển của GDĐH trên thế giới và khu vực; - Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực hợp tác và sức cạnh tranh của GDĐH Việt Nam thực hiện các hiệp định và cam kết quốc tế; - Tư duy giáo dục toàn cầu; - Xây dựng và phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo, NCKH, phát triển học thuật; - Tham gia đấu thầu, kí kết các đề tài NCKH theo hình thức hợp tác song phương và Nghị định thư.

3.4. Xây dựng kế hoạch BDGV. Căn cứ nhu cầu thực tế cần bồi dưỡng của giảng viên, căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, căn cứ khả năng tài chính cho phép, các trường đại học chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm, bao gồm: Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương thức bồi dưỡng, thời gian, kinh phí, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan làm cơ sở cho việc thực hiện công tác bồi dưỡng. Các khoa đào tạo cần lập kế hoạch BDGV theo 4 bước như sau: *Bước 1.* Xác định nhu cầu cần của từng giảng viên; *Bước 2.* Định hướng lựa chọn nội dung, chương trình, phương thức bồi dưỡng phù hợp với từng giảng viên; *Bước 3.* Xây dựng kinh phí, đề xuất thời gian, địa điểm bồi dưỡng; *Bước 4.* Trình Trường phê duyệt.

3.5. Đổi mới công tác tổ chức BDGV

Về phương pháp bồi dưỡng. Đối với giảng viên, theo chúng tôi, nên kết hợp giữa phương pháp lấy học viên làm trung tâm và tự bồi dưỡng của giảng viên là chủ yếu. Từ đó, chúng tôi đề xuất một quy trình bồi dưỡng giảng viên bao gồm các bước sau đây: + *Bước 1:* Phát tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn sơ bộ cho giảng viên về nội dung tài liệu; + *Bước 2:* giảng viên tự nghiên cứu tài liệu bồi dưỡng; + *Bước 3:* Tổ chức cho giảng viên trao đổi về tài liệu bồi dưỡng theo từng trường, cụm trường; + *Bước 4:* Tập trung những nội dung giảng viên chưa rõ, chưa thống nhất qua tự nghiên cứu và trao đổi, thảo luận; + *Bước 5:* Tổ chức giải đáp những nội dung giảng viên chưa rõ hoặc chưa thống nhất ở tài liệu bồi dưỡng.

Về hình thức bồi dưỡng. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền giáo dục hiện đại, giảng viên cần được bồi dưỡng dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú như:

- *Bồi dưỡng thường xuyên:* Công tác bồi dưỡng thường xuyên được thực hiện bằng nhiều cách như: Tự học, tự bồi dưỡng trong thực tiễn giáo dục, tham gia các buổi hội thảo, tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn. Thăm quan học tập kinh nghiệm về đào

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

ạo, NCKH của một số nước trong khu vực và trên thế giới. Trong đó tự học, tự bồi dưỡng là cách bồi dưỡng cơ bản nhất, thông qua các hoạt động thực tiễn về giảng dạy, đi thực tế trường phổ thông, giảng viên tự rút ra những bài học kinh nghiệm, khắc phục những mặt còn hạn chế.

- **Bồi dưỡng tập trung:** Nhằm bồi dưỡng một cách có hệ thống để nâng cao năng lực cho ĐNGV chưa được chuẩn hoá về trình độ, nghiệp vụ sư phạm đại học, lí luận chính trị... Có thể tập trung học liên tục hoặc tập trung theo từng đợt, cấp chứng nhận từng đợt học, khi nào người học tích lũy đủ số chứng nhận của các module thì được cấp chứng chỉ.

- **Bồi dưỡng theo hình thức từ xa, online,** qua internet với các học liệu phát cho người học.

3.6. Đổi mới đánh giá kết quả BDGV. Cùng với việc đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức BDGV, cần thiết phải đổi mới việc đánh giá kết quả BDGV.

Về nội dung đánh giá. Theo chúng tôi, cần đánh giá trên hai phương diện: *Thứ nhất*, nhận thức của giảng viên về các vấn đề được bồi dưỡng; *Thứ hai*, khả năng vận dụng những kiến thức, KN được bồi dưỡng vào công tác đào tạo, NCKH, phối hợp với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên.

Về hình thức đánh giá. Có thể sử dụng các hình thức đánh giá, như: Tự đánh giá, đánh giá của bộ môn, khoa/trường, đánh giá của SV.

4. Kết luận

Xây dựng và phát triển ĐNGV ĐHSP đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục vừa là mục tiêu, vừa là động lực và được coi là một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Muốn phát triển, nâng cao chất lượng ĐNGV đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, cần đổi mới công tác bồi dưỡng. Vì vậy, BDGV không chỉ chú trọng đến kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, NCKH mà cả kiến thức chính trị, kiến thức kinh tế, ngoại ngữ, tin học... Phải bồi dưỡng toàn diện, coi trọng tính hiệu quả. Các trường ĐHSP cần làm cho ĐNGV ý thức đầy đủ rằng không bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ của giảng viên trước những yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). *Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục.*

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3] Chính phủ (2012). *Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020.*

[4] Chính phủ (2014). *Điều lệ trường đại học, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.*

[5] Đỗ Minh Cương - Nguyễn Thị Doan (2001). *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[6] Drucker Peter F (1999). *Những thách thức của quản lí trong thế kỉ XXI.* NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh.

[7] Chính phủ (2005). *Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ Về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020.*

[8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng.*

[9] Stephen R. Covey (2004). *The 7 Habits of Highly Effective People.* Free press, New York, London, Toronto, Sydney.

Thực trạng môi trường vật lí...

(Tiếp theo trang 17)

sĩ số HS, kết nối internet... cần được quan tâm, đầu tư nâng cấp hơn nữa để phát triển MTGD-KLTC, đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu học tập của HS, góp phần trong công tác GD nhân cách một cách toàn diện nhất cho HS THCS trên địa bàn. □

Tài liệu tham khảo

[1] Hồ Chí Minh (1983). *Về đạo đức.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] Đặng Quốc Bảo (2008). *Quản lí giáo dục.* NXB Giáo dục.

[3] Phạm Minh Hạc (2001). *Phát triển con người toàn diện thời kì công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[4] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2009). *Lí luận quản lí giáo dục.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Hoàng Phê (chủ biên). *Từ điển tiếng Việt* (2009). NXB Đà Nẵng.

[6] Phạm Hồng Quang (2006). *Môi trường giáo dục.* NXB Giáo dục.

[7] Trần Quốc Thành - Nguyễn Quang Uẩn (2006). *Tâm lí học đại cương.* NXB Giáo dục.

[8] Thái Duy Tuyên (2002). *Giáo dục học hiện đại.* NXB Giáo dục.

[9] Tổ chức Plan tại Việt Nam (2009). *Phương pháp kĩ thuật tích cực.*